

TÁC PHẨM “SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC” VỚI ĐỔI MỚI PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO VÀ ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HIỆN NAY

NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (tháng 10-1947) của Chủ tịch Hồ Chí Minh có Chương V viết về cách lãnh đạo. Ở chương này, Người nêu rõ cả nội dung lãnh đạo và cách thức, phong cách của người lãnh đạo. Phong cách lãnh đạo đúng đắn quyết định kết quả của sự lãnh đạo. Cần nhận rõ đối tượng lãnh đạo của Đảng trước hết là nhân dân. Khi Đảng cầm quyền thì đối tượng lãnh đạo còn là chính quyền nhà nước, là cả hệ thống chính trị.

1- Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vấn đề hàng đầu là Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân. Phải lãnh đạo quần chúng và học hỏi quần chúng. “Nghĩa là: người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên khiêm tốn. Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình”⁽¹⁾.

Không kiêu ngạo, biết lắng nghe, học hỏi là yêu cầu đầu tiên trong phong cách lãnh đạo. Năm 1945, vừa giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những căn bệnh, trong đó có bệnh kiêu ngạo, vắc mắt “quan cách mạng”, coi khinh dân chúng, coi thường dư luận. Đi vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, công việc của toàn dân càng phải coi trọng mối liên hệ với dân chúng. “Phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không

quan trọng””, không “ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh”⁽²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, lãnh đạo là công việc lớn lao của Đảng, quyết định đến thành bại của cách mạng. Lãnh đạo như vai trò cầm lái, dẫn đường. Đó là sự hội tụ của trình độ lý luận, trí tuệ, của sự thấu hiểu thực tiễn, hoàn cảnh của đất nước và cuộc sống, lợi ích của giai cấp, dân tộc và nhân dân. Lãnh đạo đúng đòi hỏi xử lý các mối quan hệ, nhất là quan hệ giữa chiến lược và sách lược phù hợp với hoàn cảnh cụ thể “Đĩ bất biến ứng vạn biến”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh 3 điều bảo đảm sự lãnh đạo đúng:

“1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải

* PGS, TS, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 325

so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được⁽³⁾.

Gắn bó với quần chúng, phát huy vai trò của nhân dân và hướng tới mục đích vì dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải được thể hiện trong nội dung và phong cách lãnh đạo của Đảng, của từng cán bộ lãnh đạo. Trong phong cách lãnh đạo, vấn đề nổi lên hàng đầu vẫn là cách làm việc với dân chúng, bởi “Dân chúng đồng lòng việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ có hai cách làm việc với nhân dân:

“1. Làm việc theo cách quan liêu. Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo...”

2. Làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm⁽⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiêm khắc chỉ rõ tình trạng: “Có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh. Thậm chí khi dân chúng đề ra ý kiến và nêu rõ vấn đề, họ cũng tìm cách dìm đi. Họ chỉ làm theo ý kiến của họ. Kết quả làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn⁽⁵⁾.”

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra⁽⁶⁾”. Người đề ra các nguyên tắc, trong đó nhấn mạnh: “Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng⁽⁷⁾”, “Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta⁽⁸⁾”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải chú trọng bàn bạc, học hỏi quần chúng, nhưng *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. “Trong dân chúng có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp lừng chừng, có lớp lạc hậu”. Cần phải biết lắng nghe, so sánh, tổng kết để tìm ra ý kiến đúng đắn, đầy đủ và nâng cao *sự giác ngộ của dân chúng*.

Những chỉ dẫn trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa sâu sắc về thực tiễn và lý luận xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền và vẫn nguyên giá trị thời sự cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng hiện nay. Một trong những nguy cơ lớn của Đảng cầm quyền là tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Tình trạng đó xuất phát từ nhận thức không đúng bản chất cách mạng, mục tiêu vì nước, vì dân và trách nhiệm của Đảng và cũng vì phong cách lãnh đạo không đúng của người lãnh đạo, quản lý.

(3), (4), (5), (6), (7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 325, 333 - 334, 334, 335, 337 - 338

Phong cách là hoạt động, hành động mang tính đặc trưng, điển hình của mỗi người. Đối với người bình thường có phong cách sống, phong cách làm việc, đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn là phong cách lãnh đạo. Trong lãnh đạo, việc phát hiện, xử lý đúng các mối quan hệ có vai trò rất quan trọng. Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, đường lối, chủ trương, chính sách và phương pháp. Quan hệ giữa giữ vững nguyên tắc với hiệu quả cụ thể. Quan hệ giữa tổng thể và cụ thể, giữa mục tiêu nhiệm vụ lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt. Quan hệ giữa các nội dung cần xử lý, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối nội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng. Quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo là Đảng (tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo) với đối tượng lãnh đạo là chính quyền nhà nước, cả hệ thống chính trị. Quan hệ đặc biệt quan trọng là Đảng lãnh đạo với quyền làm chủ của nhân dân, ứng xử giữa người lãnh đạo ở tất cả các cấp với quần chúng nhân dân. Nói lãnh đạo, quản lý là khoa học và nghệ thuật thì phong cách lãnh đạo có vai trò rất quan trọng trong đó.

Phong cách, phương pháp lãnh đạo quan liêu, mệnh lệnh, hành chính, xa rời thực tế, xa rời dân chúng cản trở rất lớn, thậm chí làm suy giảm năng lực lãnh đạo, xa rời bản chất cách mạng của Đảng, vì thế Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc phê phán. Thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng sửa chữa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định đường lối đổi mới, đã nhấn mạnh *đổi mới phong cách làm việc*, trong đó chú trọng giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, củng cố kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị của cấp trên, nói đi đôi với làm.

Một trong những nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới, được Hội nghị Trung ương 6

khóa VI (tháng 3-1989) đề ra là: *“Dân chủ phải có lãnh đạo, lãnh đạo để phát huy dân chủ đúng hướng; mặt khác phải lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ trên cơ sở phát huy dân chủ”*⁽⁹⁾.

2- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, về *“Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn liền với tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*, nhằm tạo nên sự chuyển biến căn bản về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, trong đó có đổi mới phong cách lãnh đạo của từng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tất cả các cấp, các lĩnh vực và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Có thể và cần thiết phải nhấn mạnh một số điểm chính yếu trong đổi mới phong cách lãnh đạo hiện nay.

Một là, rèn luyện tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo trong lãnh đạo, nhất là quyết định vấn đề cho đúng.

Cần khắc phục triệt để lối tư duy chủ quan, duy ý chí, áp đặt khi đề ra đường lối, chính sách và cả những chủ trương, biện pháp cụ thể. Không lấy những ý muốn chủ quan làm điểm xuất phát của đường lối, chính sách, dù đó là những mong muốn thành tâm. Phải nắm vững lý luận, những quy luật khách quan, nâng cao năng lực vận dụng sáng tạo quy luật vào thực tiễn của đất nước, của từng địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực hoạt động. Phải nắm bắt thực tiễn vốn rất phong phú, sinh động, am hiểu thực tiễn một cách

(9) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 49, tr. 592

cận kề, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là thấu hiểu, thì mới có thể vận dụng thành công lý luận vào thực tiễn đời sống và công việc.

Gắn kết thành công giữa lý luận với thực tiễn, nhất là lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về mô hình, cấu trúc, và phương thức vận hành của hệ thống chính trị; về chế độ kinh tế và cách thức tổ chức, quản lý nền kinh tế; về phát triển xã hội, chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội; về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật và quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về lợi ích quốc gia, dân tộc, nội lực và hội nhập quốc tế... Những vấn đề thiết yếu đó hòa quyện trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, năng lực tổ chức thực tiễn mới bảo đảm cho đổi mới phong cách lãnh đạo đi vào thực chất mang lại hiệu quả thiết thực. Khắc phục những biểu hiện lý luận suông, không phù hợp và chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, đồng thời chống hiện tượng coi thường lý luận, ngại và sợ học tập, nghiên cứu lý luận, hiểu lý luận một cách hời hợt.

Phương pháp tư duy cũng là một nội dung và có ảnh hưởng rất lớn đến phong cách lãnh đạo. Tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo tạo nên những giá trị chuẩn mực trong phong cách lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh là điển hình của phương pháp, phong cách đó mà mọi cán bộ lãnh đạo, quản lý hôm nay cần học tập, làm theo Người một cách sáng tạo. Không lĩnh vực nào đòi hỏi phải sáng tạo nhiều như lĩnh vực phương pháp, phong cách, tổ chức thực tiễn. Đương nhiên, sáng tạo trên nền tảng tư tưởng, lý luận là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII nhấn mạnh, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng, xa rời mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội. Nếu không vững vàng trên nền tảng đó thì dù cố gắng đổi mới phương pháp, phong cách cũng không thể thành công.

Trong quá trình đổi mới, Đảng rất chú trọng trang bị và yêu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy chiến lược, có tầm nhìn xa, năng lực dự báo, từ nắm vững những vấn đề tổng thể, vĩ mô để xử lý đúng những mục tiêu và giải pháp cụ thể. Tư duy chiến lược không chỉ cần thiết ở cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Trung ương mà còn rất cần thiết với cán bộ địa phương, từng lĩnh vực và cả ở cơ sở. Có được tư duy chiến lược, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn mới tạo được phong cách lãnh đạo khoa học, khắc phục bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, lối làm việc sự vụ. Đại hội XII của Đảng (tháng 1-2016) thẳng thắn nêu rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa giải đáp được kịp thời một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới. Nhiều hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục”⁽¹⁰⁾.

Phong cách lãnh đạo mới đòi hỏi phải trang bị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các lĩnh vực hoạt động về khoa học lãnh đạo, quản lý một cách có hệ thống, sâu sắc. Đào tạo, huấn luyện cán bộ lãnh đạo, quản lý phải đồng bộ cả về trí tuệ, lý luận, tư tưởng, đạo đức, khoa học lãnh đạo, quản lý, từ đó hoàn thiện phong cách lãnh đạo.

Hai là, nhận thức sâu sắc và vận dụng có hiệu quả phong cách làm việc dân chủ, khoa học mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu gương.

Lãnh đạo, quản lý là một khoa học trong hoạt động chính trị, trong chính trị học, do

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 62

đó đòi hỏi phong cách lãnh đạo của người lãnh đạo, quản lý phải mang tính khoa học. Làm việc có kế hoạch, mọi kế hoạch công tác phải được đề ra chủ động, có luận cứ với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cụ thể. Có như thế, công việc, nhiệm vụ mới được quyết định đúng đắn. Hết sức tránh lối làm việc chủ quan, áp đặt, thậm chí độc đoán, chuyên quyền có thể dẫn tới những quyết định không phù hợp với thực tế hoặc sai lầm. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, những sai lầm, khuyết điểm mắc phải đều do những quyết định thiếu cơ sở khoa học và hiện thực, chủ quan, nóng vội, giáo điều. Công cuộc đổi mới với sự đổi mới tư duy và phong cách lãnh đạo đã từng bước khắc phục những biểu hiện đó. Đại hội XII của Đảng tổng kết 30 năm đổi mới nhấn mạnh sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới, không tách rời “chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội”⁽¹¹⁾.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã nêu rõ một trong những biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị thể hiện trong phong cách, phương pháp lãnh đạo là: “Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác”⁽¹²⁾. Lối làm việc theo kiểu “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình không chỉ bị phê phán mà cần phải loại bỏ khỏi hoạt động lãnh đạo, quản lý.

Phong cách lãnh đạo dân chủ phản ánh bản chất của Đảng và Nhà nước cách mạng, nó đối lập và xa lạ với phong cách quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng nhân dân. Thấm nhuần chỉ dẫn và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới, Đảng đã sớm đề ra chủ trương lãnh đạo bằng

phương pháp dân chủ, trên cơ sở phát huy dân chủ. Vấn đề được Đảng và Nhà nước nhấn mạnh trong lãnh đạo hiện nay là phải thật sự hiểu dân, tin dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân, bàn bạc, hỏi ý kiến dân để chủ trương, chính sách, pháp luật thật sự vì dân. Phải kiên quyết chống quan liêu, mệnh lệnh, vô cảm với dân, thủ tục hành chính gây phiền hà với nhân dân và doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII phê phán biểu hiện: “Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân”⁽¹³⁾.

Trong phong cách lãnh đạo, Trung ương yêu cầu phải tăng cường công tác dân vận của Đảng và chính quyền. Ghi nhớ chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm; việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽¹⁴⁾. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII nhấn mạnh giải pháp: thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tập trung giải quyết kịp thời dứt điểm những vấn đề bức xúc của nhân dân. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Thực hiện Quy định về việc lấy ý kiến đánh

(11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, *Sđd*, tr. 186

(12), (13) Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 29, 31

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 234

giá sự hài lòng của người dân đối với các cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Ba là, đề cao tinh tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm lãnh đạo là dẫn đường, là hướng dẫn nhân dân chứ không phải cai trị dân. Vì vậy, người lãnh đạo phải hăng hái và gương mẫu, nghĩa là phải đi tiên phong và có đức hy sinh vì dân, vì nước. Người luôn luôn nhắc câu: đảng viên đi trước, làng nước theo sau, coi đó là trách nhiệm và cũng là lời khen chân thành của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu *tư cách của Đảng chân chính cách mạng* và nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽¹⁵⁾.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý hội tụ những chuẩn mực căn bản về trí tuệ, đạo đức, kỹ năng lãnh đạo, năng lực tổ chức thực tiễn, khả năng thu phục và tinh thần trách nhiệm. Trách nhiệm đối với lịch sử, với nhiệm vụ, công việc đang được giao phó, trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước, trước đất nước và nhân dân và cả trách nhiệm với tương lai, về những gì mình để lại cho lớp người kế tiếp. Ý thức đầy đủ được trách nhiệm đó thì mỗi người chắc chắn sẽ hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình, khắc phục được những tiêu cực, những hạn chế chủ quan của mỗi người.

Trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, quản lý được Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là tinh thần phụ trách. Người cho rằng, không có tinh

thần phụ trách thì không thể là người lãnh đạo. Tinh thần phụ trách, ý thức trách nhiệm cần thiết phải có ở mọi cán bộ, đảng viên, kể cả ở những người cán bộ bình thường “không quan trọng” và phải được đặc biệt đề cao ở cán bộ lãnh đạo, quản lý. Hậu quả của tình trạng hay biểu hiện vô trách nhiệm là rất nặng nề. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (tháng 01-2012) xác định một trong ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay là xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Cần phải thực hiện tốt hơn nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trên thực tế, hiện nay trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu vẫn chưa được nhận thức đầy đủ và xác định rõ. Vẫn còn khá phổ biến tình trạng không rõ trách nhiệm thuộc về ai, khi xảy ra những sai phạm nghiêm trọng thì đùn đẩy trách nhiệm. Vẫn còn biểu hiện “trên nóng, dưới lạnh”, cấp trên quyết liệt, cấp dưới đủng đỉnh, cán bộ lãnh đạo đôn đốc, chuyên viên, người dưới quyền thờ ơ, vô cảm... Những biểu hiện này phải được đánh giá kịp thời, nghiêm túc và xử lý thích đáng.

Vấn đề bức thiết đặt ra hiện nay là phải đánh giá đúng cán bộ, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và phải có cơ chế kiểm soát quyền lực tốt hơn. Đề ra, hoàn thiện chế độ trách nhiệm gắn liền với tiêu chuẩn, tiêu chí của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở tất cả các cấp. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để đánh giá, lựa chọn và xử lý cán bộ và cũng là định hướng để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý có ý thức học tập, rèn luyện và phấn đấu không ngừng theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. □

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 289